TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI

Số: 5577/PCĐN-ĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

V/v công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN từ ngày 03/11/2025 đến ngày 09/11/2025.

Kính gửi: Các Đội Quản lý điện.

Căn cứ công văn số 10233/EVNSPC-KT ngày 02/11/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc: "công bố công suất huy động nguồn ĐMTMN từ ngày 03/11/2025 đến ngày 09/11/2025".

Căn cứ văn bản số 5194/PCĐN-KD+KT ngày 23/10/2025 của Công ty về việc: "phân bổ công suất huy động nguồn điện mặt trời mái nhà đấu nối lưới trung áp cho các Đội Quản lý điện".

Công ty yêu cầu các Đội Quản lý điện thực hiện các công việc sau:

1. Linh hoạt thực hiện huy động công suất ĐMTMN theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của NSMO như **Phụ lục 1 đính kèm**. Thực hiện giám sát việc thi hành công suất phát các nguồn ĐMTMN; không được vượt tổng công suất phát đã được phân bổ của đơn vị. Đội Quản lý điện vi phạm vượt phân bổ huy động công suất ĐMTMN 3 lần/năm sẽ bị xem xét trách nhiệm.

2. Sử dụng các công cụ hiện có (MDAS, …) để thực hiện giám sát, ghi nhận, tổng hợp số liệu các nguồn ĐMTMN trong địa bàn đơn vị quản lý không tuân thủ giảm công suất theo lệnh điều độ HTĐ và có văn bản báo cáo về Công ty.

3. Sử dụng công cụ Phân bổ công suất trên https://mdas.evnspc.vn/# để hỗ trợ công tác.

4. Chế độ báo cáo: Giao nhiệm vụ Phòng Điều độ tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện của Công ty về EVNSPC, Lãnh đạo Công ty trước 07 giờ 00 hàng ngày.

Các Đội Quản lý điện căn cứ kết quả huy động công suất ĐMTMN **tuần W-1** theo công bố công suất huy động của nguồn ĐMTMN tránh quá tải lưới điện của Tổng công ty Điện lực miền Nam theo **Phụ lục 2 đính kèm** để linh hoạt thực hiện huy động theo phân bổ trong các ngày từ ngày 03/11/2025 đến ngày 09/11/2025.

Yêu cầu các đơn vị thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc (báo cáo);
- PGĐ - Đỗ Văn Dương (phối hợp chỉ đạo);
- Văn Phòng Công ty (công bố trên Website);
- Phòng Kỹ thuật;
- Phòng Kinh doanh;
- Phòng Tổ chức Nhân sự;
- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Đồng Nai;
- Lưu: VT, ĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 0300942001-067-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM TNHH
TỈNH ĐỒNG NAI

Đỗ Hữu Hoàng

Phụ lục 1: Bảng phân bổ công suất huy động tối đa nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W.

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Ngày		03/11/2025	04/11/2025	05/11/2025	06/11/2025	07/11/2025	08/11/2025	09/11/2025
Khung giờ		9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	08:30 - 14:30	8:30 - 14:30
STT	**ĐỘI QLĐ**	**CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)**						
1	Trấn Biên	1,33	1,33	1,33	1,33	1,33	1,58	1,17
2	Dầu Giây	2,12	2,12	2,12	2,12	2,12	2,51	1,87
3	Trị An	15,73	15,73	15,73	15,73	15,73	18,66	13,90
4	Long Khánh	8,17	8,17	8,17	8,17	8,17	9,69	7,22
5	Xuân Lộc	44,56	44,56	44,56	44,56	44,56	52,85	39,38
6	Định Quán	28,42	28,42	28,42	28,42	28,42	33,71	25,12
7	Long Thành	32,72	32,72	32,72	32,72	32,72	38,81	28,92
8	Nhơn Trạch	17,95	17,95	17,95	17,95	17,95	21,29	15,87
9	Cẩm Mỹ	10,15	10,15	10,15	10,15	10,15	12,03	8,97
10	Trảng Bom	20,95	20,95	20,95	20,95	20,95	24,85	18,52
11	Long Bình	28,69	28,69	28,69	28,69	28,69	34,03	25,36
12	Đồng Xoài	21,93	21,93	21,93	21,93	21,93	26,01	19,38
13	Phước Long	9,54	9,54	9,54	9,54	9,54	11,32	8,43

Công suất huy động (MW) ngày, giờ:								
Thứ		Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
Ngày		03/11/2025	04/11/2025	05/11/2025	06/11/2025	07/11/2025	08/11/2025	09/11/2025
Khung giờ		9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	9:30 - 13:30	08:30 - 14:30	8:30 - 14:30
STT	**ĐỘI QLĐ**	**CÔNG SUẤT PHÂN BỔ (MW)**						
14	Bù Đăng	14,50	14,50	14,50	14,50	14,50	17,20	12,82
15	Phú Riềng	7,20	7,20	7,20	7,20	7,20	8,54	6,37
16	Chơn Thành	15,70	15,70	15,70	15,70	15,70	18,63	13,88
17	Bình Long	4,55	4,55	4,55	4,55	4,55	5,40	4,02
18	Lộc Ninh	25,50	25,50	25,50	25,50	25,50	30,24	22,53
19	Bù Đốp	19,41	19,41	19,41	19,41	19,41	23,02	17,15
20	Đồng Phú	31,06	31,06	31,06	31,06	31,06	36,84	27,45
21	Bù Gia Mập	2,93	2,93	2,93	2,93	2,93	3,48	2,59
22	Hớn Quản	16,58	16,58	16,58	16,58	16,58	19,67	14,66
PC Đồng Nai		**382,29**	**382,29**	**382,29**	**382,29**	**382,29**	**457,05**	**342,72**

Phụ lục 2: Kết quả huy động nguồn điện mặt trời mái nhà tuần W-1:

STT	ĐỘI QLĐ	Ngày	25/10/25	26/10/25	27/10/25	28/10/25	29/10/25	30/10/25	31/10/25
1	TRẤN BIÊN	P-Phân bổ	4,37	2,62	1,30	1,30	1,30	1,30	1,30
		P-Thực hiện	0,07	0,02	0,05	0,04	0,03	0,01	0,05
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
2	DẦU GIÂY	P-Phân bổ	2,97	1,78	2,07	2,07	2,07	2,07	2,07
		P-Thực hiện	2,50	1,25	2,09	0,96	1,54	0,60	2,84
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	TRỊ AN	P-Phân bổ	17,96	10,77	15,37	15,37	15,37	15,37	15,37
		P-Thực hiện	13,85	13,03	21,40	17,13	14,57	4,54	18,99
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	LONG KHÁNH	P-Phân bổ	10,16	6,09	7,98	7,98	7,98	7,98	7,98
		P-Thực hiện	7,92	6,31	10,94	6,73	5,31	2,54	7,43
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
5	XUÂN LỘC	P-Phân bổ	48,03	28,82	43,52	43,52	43,52	43,52	43,52
		P-Thực hiện	53,70	39,25	69,89	49,27	44,34	24,58	63,96
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	ĐỊNH	P-Phân bổ	35,41	21,25	27,76	27,76	27,76	27,76	27,76

	QUÁN	P-Thực hiện	27,98	29,77	39,58	36,27	27,96	11,83	35,91
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	LONG THÀNH	P-Phân bổ	36,38	21,83	31,96	31,96	31,96	31,96	31,96
		P-Thực hiện	35,10	17,31	41,74	28,14	31,60	9,67	47,02
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	NHƠN TRẠCH	P-Phân bổ	19,76	11,85	17,54	17,54	17,54	17,54	17,54
		P-Thực hiện	19,68	8,91	16,84	13,08	14,50	9,36	17,53
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
9	CẨM MỸ	P-Phân bổ	11,13	6,68	9,91	9,91	9,91	9,91	9,91
		P-Thực hiện	11,99	5,94	16,21	7,42	10,34	7,55	17,66
		Kết quả	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	TRẢNG BOM	P-Phân bổ	23,18	13,91	20,47	20,47	20,47	20,47	20,47
		P-Thực hiện	13,88	7,90	21,39	11,02	9,29	2,44	15,26
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
11	LONG BÌNH	P-Phân bổ	33,87	20,32	28,03	28,03	28,03	28,03	28,03
		P-Thực hiện	26,83	16,75	36,11	32,94	30,83	10,10	35,50
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT

12	Đồng Xoài	P-Phân bổ	28,97	17,38	21,42	21,42	21,42	21,42	21,42
		P-Thực hiện	15,34	34,10	21,81	30,69	24,38	9,34	31,12
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
13	Phước Long	P-Phân bổ	12,24	7,35	9,32	9,32	9,32	9,32	9,32
		P-Thực hiện	4,34	10,40	11,04	12,37	12,58	6,19	12,66
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
14	Bù Đăng	P-Phân bổ	17,66	10,59	14,17	14,17	14,17	14,17	14,17
		P-Thực hiện	10,51	24,20	15,32	18,37	18,27	7,68	21,10
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
15	Phú Riềng	P-Phân bổ	8,79	5,28	7,04	7,04	7,04	7,04	7,04
		P-Thực hiện	5,30	5,21	10,48	6,67	7,83	4,11	10,14
		Kết quả	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
16	Chơn Thành	P-Phân bổ	17,43	10,46	15,34	15,34	15,34	15,34	15,34
		P-Thực hiện	9,47	12,88	16,36	12,01	20,91	6,70	17,44
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
17	Bình Long	P-Phân bổ	5,91	3,55	4,45	4,45	4,45	4,45	4,45
		P-Thực hiện	3,71	4,49	4,98	3,96	5,61	2,97	5,78

		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
18	Lộc Ninh	P-Phân bổ	28,45	17,07	24,90	24,90	24,90	24,90	24,90
		P-Thực hiện	12,78	46,23	34,80	37,12	34,59	29,18	35,73
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
19	Bù Đốp	P-Phân bổ	22,57	13,54	18,96	18,96	18,96	18,96	18,96
		P-Thực hiện	10,41	29,11	14,03	17,75	26,51	14,40	22,44
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
20	Đồng Phú	P-Phân bổ	33,48	20,09	30,34	30,34	30,34	30,34	30,34
		P-Thực hiện	25,15	46,47	36,87	47,92	37,77	12,69	50,69
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
21	Bù Gia Mập	P-Phân bổ	4,17	2,50	2,86	2,86	2,86	2,86	2,86
		P-Thực hiện	1,64	4,06	3,09	3,01	3,70	1,29	3,26
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
22	Hớn Quản	P-Phân bổ	18,21	10,93	16,20	16,20	16,20	16,20	16,20
		P-Thực hiện	9,32	17,70	23,38	13,31	14,61	6,89	15,99
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT	ĐẠT
23	**PC ĐỒNG**	P-Phân bổ	444,23	272,87	376,86	376,86	376,86	376,86	376,86

	NAI	P-Thực hiện	299,23	358,13	439,42	357,76	386,42	137,00	418,13
		Kết quả	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT